

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-PT

Ngày: 12/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Thị H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2023/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị H**, sinh ngày: xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKTĐT: Tổ 67, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông **Phạm C** (đã chết) và bà **Trần Thị Q** (đã chết); Có chồng là **Nguyễn Quang D** (đã ly hôn), và 02 người con (sinh năm 2008 và 2014) tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn D1 và Phạm Thị H chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của ông D ở Tổ 61, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng từ năm 2018. Tháng 5/2021, ông D mua xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng – đen, biển số 43C1 – 840.49 với giá 73.000.000 đồng. Vào tháng 01/2022, ông D về quê tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nghỉ tết. Trong thời gian này, ông D giao xe Honda SH125i cho H1 làm phương tiện đi lại. Khoảng một tuần sau, H1 gọi điện thoại báo cho ông D biết H1 đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra giấy tờ do vi phạm giao thông nên H1 nói ông D đưa giấy tờ xe và giấy mua bán xe mô tô biển số 43C1 – 840.49 cho H1 để giải quyết. Sau đó, H1 được lực lượng chức năng giải quyết và cho điều khiển xe mô tô về không cần xuất trình giấy tờ. Sau đó, để thuận lợi trong việc đi lại khi ông D hỏi H1 việc giải quyết vi phạm giao thông lúc sáng xong chưa thì H1 trả lời là chưa xong và nói ông D đưa giấy tờ xe và giấy mua bán xe cho H1. Đến sáng hôm sau, ông D đã nhờ bạn là ông Nguyễn Văn Q đưa giấy tờ xe và giấy mua bán xe đến giao cho H1.

Sau khi H1 nhận được giấy tờ xe và giấy mua bán xe mô tô biển số 43C1 – 840.49 thì đến khoảng đầu tháng 02/2022 (ngày 30 tháng Chạp năm Tân Sửu âm lịch), H1 không có tiền tiêu tết nên nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 43C1 – 840.49 cho tiệm cầm đồ L địa chỉ số 14 đường K, phường H, quận L với số tiền 20.000.000 đồng, khoảng 2 tháng sau H1 tiếp tục cầm cố thêm tại tiệm cầm đồ này với số tiền 20.000.000 đồng (tổng số tiền H1 cầm cố xe mô tô biển số 43C1 – 840.49 là 40.000.000 đồng). Khoảng 3 tháng sau, do không có tiền để chuộc xe nên H1 đã dẫn một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến tiệm cầm đồ nơi H1 cầm cố xe mô tô để bán chiếc xe này với giá 56.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong thì H1 trả lại cho chủ tiệm cầm đồ số tiền 46.000.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), số tiền 10.000.000 đồng còn lại H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau tết 2022, do tình cảm rạn nứt và sự việc H1 cầm xe nên ông D không còn sống chung với bị cáo nữa. Sau nhiều lần đòi bà H1 giao lại xe không được, ngày 8/12/2022, ông D làm đơn trình báo sự việc gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS xác định: 01 xe máy đã qua sử dụng có nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển số 43C1-843.49 có giá trị định giá là 58.400.000 đồng (năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Quá trình tố tụng, bị cáo, ông D thống nhất với kết quả định giá. Phạm Thị H đã tác động người thân gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông D số tiền 73.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 09/12/2023, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/6/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/12/2023, bị cáo Phạm Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng; bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không nặng, dưới khung hình phạt; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của ông Nguyễn Văn D1, sau khi được ông D cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển số 43C1-840.49 kèm theo giấy tờ xe và giấy mua bán xe; bị cáo Phạm Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này của ông D, mang đi cầm cố được 40.000.000 đồng, sau đó bán đứt chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 56.000.000 đồng, dùng 46.000.000 đồng trả tiền cầm cố và lãi cầm cố, còn lại 10.000.000 đồng H1 đã tiêu xài cá nhân hết, xe không thu hồi được; kết quả định giá xác định xe mô tô trên trị giá 58.400.000 đồng.

[2]. Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 09/12/2023, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản” điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, tức là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù, mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H **01 (một) năm** tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 27/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định, hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS-Công an quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

